

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 28-03-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Ngô Văn P; sinh năm: 1997; tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Lê Thị T; có vợ là Vũ Thị B và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Bùi Thị H - Luật sư Công ty Luật TNHH Quốc tế H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ: Lô 177 Đông Bắc Ga, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Bị hại: bà Đặng Thị L, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Người làm chứng: ông Mai Đình T, sinh năm 1976; bà Trần Thị G, sinh năm 1967; bà Lê Thị T, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Đều có mặt.

Anh Ngô Văn H, sinh năm 2003; anh Mai Văn D, sinh năm 2000 và ông Vũ Văn B, sinh năm 1953. Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 23/5/2021, tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, sau khi xảy ra sự việc Mai Xuân B, sinh năm 2003 và Mai Xuân T, sinh năm 2000 cùng trú tại thôn Đ, xã H có hành vi gây thương tích cho Ngô Văn P, sinh năm 1997 trú tại thôn Đ, xã H. Lúc này bà Lê Thị T (mẹ đẻ của Phúc), anh Nguyễn Hồng Quân (hàng xóm) và chị Lê Thị H (vợ của T) thấy đánh nhau nên chạy lại can ngăn, B vùng dậy cầm dao bỏ chạy thẳng về phía nhà ông Ngô Văn T, bà T đuổi theo phía sau. Sau khi vào nhà ông T, B đóng cửa nhà và ném con dao vào gầm giường phòng ngủ. Do B đóng cửa không vào nhà được, nên bà T quay ra đường thì gặp bà Đặng Thị L và ông Mai Đình T (bố mẹ đẻ của Mai Xuân T và Mai Xuân B), trên tay bà Luận đang bế cháu Mai Xuân T (con trai của Mai Xuân T), ông T cầm trên tay 01 tuýp (dạng ống nước) tròn. Lúc này giữa bà T và bà Luận chửi bới nhau, sau đó bà Luận đưa cháu bé cho ông T bế, đồng thời cầm tuýp sắt từ tay ông T lao vào vụt hai phát vào vùng trán và vai trái của bà T, tiếp đến bà T và bà Luận lao vào ôm dúi tóc lẫn nhau. Ngô Văn H, sinh năm 2003 (là con trai bà T) chạy lại can ngăn và đẩy bà Luận ra thì bị bà Luận cầm tuýp sắt đập vào đầu gối trái. Lúc này Phúc đi đến, giật tuýp sắt từ tay bà Luận, tay phải cầm tuýp vụt một phát vào phần mu bàn tay trái của bà Luận. Bị đánh, bà Luận và bà T buông tay ra và được hàng xóm đưa đi bệnh viện cấp cứu. Phúc cầm tuýp sắt ném sang cổng nhà ông T vị trí gần giếng nước sát vườn ngô.

Sau khi vụ việc cố ý gây thương tích xảy ra, Công an đã tiến hành xác minh và thu giữ vật chứng gồm: 01 tuýp (dạng ống nước) tròn dài 74,3cm, đường kính 2,5cm, màu xám một đầu gắn thanh kim loại dạng ốc vít, đã qua sử dụng, đã hoen rỉ do ông Vũ Văn B phát hiện giao nộp, là hung khí mà Ngô Văn P sử dụng đánh bà Luận, sau đó ném vào khu vực vườn nhà ông Ngô Văn T.

Quá trình điều tra xác định ống tuýp sắt mà Ngô Văn P giật từ chính tay bà Đặng Thị L sử dụng gây thương tích cho bà Luận; ông Mai Đình T không thừa nhận mang tuýp sắt dạng ống nước tròn ra hiện trường mà khai nhận mang một đoạn ống nhôm hình vuông dài 1m; bà Luận không khai nhận việc cầm tuýp sắt đánh bà T. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu thu thập được, có đủ cơ sở xác định tuýp sắt mà Ngô Văn P dùng để đập vào tay bà Đặng Thị L gây thương tích là do ông Mai Đình T mang đến hiện trường, sau đó bà Luận vụt vào trán và vai của bà T, đầu gối của anh Ngô Văn H trước khi bị Phúc giật và gây thương tích cho bà Luận.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 24/05/2021 của cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung xác định có dấu vết ở các vị trí trên thân thể của bà Đặng Thị L như sau: xây xước vùng cằm phải; vết thương hở ngón trỏ trái, kích thước 3x1cm, bờ nhám nhở chảy máu; gãy xương bàn 3 tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 552/2021/TTPY ngày 09/08/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận đối với thương tích của bà Đặng Thị L như sau:

“- Chấn thương vùng bàn tay trái gây tổn thương gãy đầu gần xương bàn III bàn tay trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy cũ đầu gần xương bàn III bàn tay trái, can xương tốt: 10% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục V; 4.1);

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mu khe liên ngón II-III bàn tay trái; kích thước sẹo trung B: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2);

- Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Đặng Thị L là: 12% (mười hai phần trăm)”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích số 553/2021/TTPY ngày 09/08/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận cơ chế hình thành thương tích đối với bà Đặng Thị L như sau:

“- Vùng chàm (P) xây xước bầm tím: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương xây xước da, bầm tím. Đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

- Tay (T) có VT ô mô ngón trỏ KT3x1cm bờ nhám nhở chảy máu: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mu khe liên ngón II-III bàn tay trái và hạn chế vận động ngón II, ngón III bàn tay trái do đau sau chấn thương.

- Bàn tay trái ấn đau nhói, vận động hạn chế: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương gãy đầu gần xương bàn III bàn tay trái. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy cũ đầu gần xương bàn II bàn tay trái, can xương tốt.

- Nếu sử dụng ống tuýp dài 74,3cm, đường kính 2,5cm, tuýp đã hoen gỉ, một đầu gắn ốc vít đã qua sử dụng làm vật gây thương tích thì hoàn toàn gây ra được thương tích cho bà Đặng Thị L như đã ghi nhận tại Giấy chứng nhận bệnh tật của bà Đặng Thị L tại Bệnh viện đa khoa thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào viện lúc 19 giờ 54 phút ngày 23 tháng 5 năm 2021.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích: không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích”.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 24/05/2021 của cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung xác định có dấu vết ở các vị trí trên thân thể của bà Lê

Thị T như sau: vùng vai bên trái có vết sưng nề, ấn kêu đau; vùng trán bên trái có vết sưng, bầm tím, ấn kêu đau; vùng cổ ấn đau nhói.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 01/06/2021 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung xác định dấu vết ở các vị trí trên thân thể của anh Ngô Văn H như sau: mặt trước mu bàn tay bên trái có vết bầm tím, ấn kêu đau; mặt trước đầu gối bên trái có vết thương bầm tím, ấn kêu đau.

Cáo trạng số 15/CT-VKSHT ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 134 Bộ luật Hình sự: tuyên bố bị cáo Ngô Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Ngô Văn P từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên miễn xét.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 tuýp (dạng ống nước) tròn dài 74,3cm, đường kính 2,5cm, màu xám một đầu gắn thanh kim loại dạng ốc vít, đã hoen rỉ.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét cho bị cáo được hưởng án treo thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 23/5/2021,

tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Ngô Văn P đã sử dụng hung khí là một tuýp sắt đập vào tay trái của bà Đặng Thị L, gây thương tích cho bà Luận với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12% (mười hai phần trăm). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho bị hại thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị hại đã có hành vi gây thương tích cho mẹ và em trai của bị cáo, mặc dù thương tích nhẹ nhưng đã làm bị cáo bị kích động về tinh thần và phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần căn cứ những tình tiết này để giảm một phần hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần buộc bị cáo cải tạo ở địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với ý kiến của Người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là tuýp sắt để gây thương tích cho bà Luận với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên đề nghị của Người bào chữa là không phù hợp.

Về hành vi “đánh nhau” của bà Đặng Thị L, cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với thương tích của bà Lê Thị T, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích nhưng bà T đã viết đơn từ chối trưng cầu giám định với lý do thương tích nhẹ và không có đề nghị gì, nên miễn xét.

Đối với anh Ngô Văn H bị thương tích nhẹ, không yêu cầu bồi thường và xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bà Đặng Thị L, nên miễn xét.

[3]. Về bồi thường dân sự: quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[3]. Về xử lý vật chứng: 01 tuýp (dạng ống nước) tròn dài 74,3cm, đường kính 2,5cm, màu xám một đầu gắn thanh kim loại dạng ốc vít, đã hoen rỉ là vật chứng mà bị cáo đã sử dụng để gây thương tích nhưng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[4]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Văn P.

1. Về tội danh: bị cáo Ngô Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Ngô Văn P 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Văn P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp (dạng ống nước) tròn dài 74,3cm, đường kính 2,5cm, màu xám một đầu gắn thanh kim loại dạng ốc vít, đã hoen rỉ (Đặc điểm của vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Đào Văn Nam